

1. DANH MỤC VẬT TƯ CHUẨN BỊ THI NGHỀ CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2022

STT	TÊN THIẾT BỊ, VẬT TƯ	KÍ HIỆU TRÊN BẢN VẼ	HÃNG SX	ĐƠN VỊ	SL/1TS	1TS	TỔNG
1	Hộp nút nhấn (70x75)mm + (1 cặp nút nhấn ON/OFF)	S1, S2		Bộ	2	1	2
2	Đuôi xoắn + bóng màu vàng hoặc trắng (đuôi đèn thẳng)	Đèn vàng	Điện Quang	Bộ	1	1	1
3	Đuôi xoắn + bóng màu xanh (đuôi đèn thẳng)	Đèn xanh	Điện Quang	Bộ	1	1	1
4	Đuôi xoắn + bóng màu đỏ (đuôi đèn thẳng)	Đèn đỏ	Điện Quang	Bộ	1	1	1
5	Box tường gắn nổi 8x8 cm	Box	SP	Cái	3	1	3
6	Máng nhựa đi dây tủ điện (xám) 25x25x1700 mm		SP	cây	1,5	1	1,5
7	Khớp nối ren PVC Φ20 mm		SP	Cái	2	1	2
8	Khớp nối ren PVC Φ16 mm		SP	Cái	12	1	12
9	Kẹp ống PVC (bộ) Φ16 mm		SP	Cái	7	1	7
10	Thanh ray nhôm cài thiết bị			m	0,7	1	0,7
11	Hộp nút nhấn ON/OFF (2 cặp nút nhấn)		Samsco	Bộ	2	1	2
12	CB 3 pha 20A		LS	cái	1	1	1
13	CB kép 6A		LS	cái	2	1	2
14	Đầu cosse (cho dây 1.0mm ²)		Taiwan	Bịch	2	1	2
15	Đầu cosse (cho dây 1.5mm ²)		Taiwan	Bịch	1	1	1
16	Dây đơn mềm chiếu sáng (trắng) 1.0mm ²		Daphaco	Mét	20	1	20
17	Dây đơn mềm điều khiển (đen) 1.0mm ²		Daphaco	Mét	50	1	50
18	Dây đơn mềm màu đỏ 1.5 mm ²		Daphaco	Mét	10	1	10
19	Dây đơn mềm màu vàng 1.5 mm ²		Daphaco	Mét	10	1	10
20	Dây đơn mềm màu xanh 1.5 mm ²		Daphaco	Mét	10	1	10
21	Băng keo cách điện		VN	Cuộn	2	1	2
22	Vít bắt gỗ Φ3 mm, dài 10mm		VN	Bịch	1	1	1
23	Vít bắt gỗ Φ3 mm, dài 30mm		VN	Bịch	1	1	1
24	Co chữ T Φ16 (có nắp)		MPE	Cái	2	1	2
25	Co vuông Φ16		MPE	Cái	2	1	2
26	Băng keo 2 mặt (1mm)		VN	Cuộn	1	1	1
27	Ống nhựa PVC Φ16mm (đi dây điện)	Các tuyến ống	SP	m	2	1	2

28	Máng nhựa PVC 60×40		SP	mét	1	1	1
29	Timer + đế (60s) 8 chân (On delay)		ĐL	Bộ	1	1	1
30	Mũi khoét Φ16 mm			Cái	1	1	1
31	Mũi khoét Φ20 mm			Cái	1	1	1
32	Lưỡi cưa sắt cầm tay			Cái	1	1	1
33	Domino thanh 12 poles - 20A		YongSung	Bộ	2	1	2
34	Domino thanh 6 poles - 20A		YongSung	Cái	2	1	2
35	Contactơ 9A		LS	Cái	4	1	4
36	Tiếp điểm phụ Contactơ 9A		LS	Cái	3	1	3
37	Role nhiệt MT-32		LS	Cái	2	1	2
38	Timer + đế (60s) 8 chân (Off delay)		ĐL	Cái	1	1	1

2 . DANH MỤC THIẾT BỊ, DỤNG CỤ DO THÍ SINH TRANG BỊ

STT	TÊN THIẾT BỊ, DỤNG CỤ	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Cưa sắt	Cái	1	
2	Tuốc nơ vít các loại	Bộ	1	
3	Kìm bấm đầu cosse	Cái	1	
4	Thước các loại	Bộ	1	
5	Kìm các loại	Bộ	1	
6	Đồng hồ VOM	Cái	1	
7	Bút thử điện	Cái	1	
8	Dụng cụ điện cầm tay	Bộ	1	
9	Mũi khoét sắt Φ16, Φ20, mũi khoan các loại	Bộ	1	

Ghi chú:



Thí sinh chỉ được phép mang vào phòng thi vật tư, dụng cụ đồ nghề hoặc dụng cụ tự tạo có tên trong danh mục vật tư và có mặt trước giờ thi 30 phút để phục vụ công tác chuẩn bị thi.



Các tiêu chí chấm điểm và thời gian thực hiện bài thi thực hành có thể điều chỉnh theo yêu cầu của Ban tổ chức.

Các chuyên gia chấm thi được trang bị:



Thước lá các loại.



Ampe kẹp.



Đồng hồ vạn năng VOM.



Thước thủy.